TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung V là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thái H, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 292, ấp H N, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Ngô Thị L; tiền án: Ngày 06/6/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2020, đã thi hành xong phần án phí hình sự. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 12/7/2020 đến ngày 21/7/2020; tạm giam: Từ ngày 21/7/2020 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Thành T, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 220, KDC ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S và bà Nguyễn Ngọc H; có vợ nhưng không đăng ký kết hôn; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 12/7/2020 đến ngày 21/7/2020; tạm giam: Từ ngày 21/7/2020 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Thị H, sinh năm: 2001, tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T H, trị trấn B T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh H

và bà Đặng Thị L; có chồng nhưng không đăng ký kết hôn; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 12/7/2020 đến ngày 21/7/2020; tạm giam: Từ ngày 21/7/2020 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hữu L - sinh năm: 1989 (vắng mặt); nơi cư trú: K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Hữu T - sinh năm: 1996 (vắng mặt); nơi cư trú: 272, ấp H N, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Mai Hoàng D - sinh năm: 1994 (vắng mặt); nơi cư trú: 308 KDC K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đặng Thị L - sinh năm: 1978 (có mặt)

5. Bùi Thanh H - sinh năm: 1973 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp T H, thị trấn B T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyễn Ngọc HT - sinh năm: 1978 (có mặt); nơi cư trú: 220, KDC ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Thị T - sinh năm: 1980 (có mặt); nơi cư trú: 866/1, ấp L T, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

8. Trần Hoàng N - sinh năm: 1975 (vắng mặt); nơi cư trú: 168A, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thái H là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng, sau đó bán lại cho các con nghiện khác để lấy tiền tiếp tục mua ma túy sử dụng. Tháng 7/2020, H đã trực tiếp bán ma túy cho Võ Thành T và Bùi Thị H 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/7/2020, H đi đến phòng trọ số 08 của T và H tại Nhà trọ N Y thuộc ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chơi, khoảng 15 phút sau thì Mai Hoàng D cũng đến chơi. Lúc này, T hỏi mua 300.000 đồng ma túy của H để cùng H sử dụng, H đồng ý bán cho T và H nên lấy 01 bịch ma túy trong túi xách đang đeo trên người ra ném xuống nền gạch trong phòng, H lấy 300.000 đồng trong người ra đưa cho T để T trả cho H, T để tiền lên bàn trong phòng, nhưng do D ngồi ở gần bàn, tiện tay nên D lấy đưa lại cho H. Sau đó, H và D ngồi chơi một lát rồi đi về, T và H lấy ma túy ra sử dụng hết.

- Lần 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/7/2020 H gặp một người thanh niên tên V (không rõ họ tên, địa chỉ, chỉ biết nhà ở cầu Cần Thơ) tại Bến xe S Đ, Đồng Tháp, H hỏi mua ma túy, V bán cho H 01 bịch ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục hỏi mua ma túy của V giá 2.000.000 đồng, V đồng ý bán và hẹn H chiều ngày 11/7/2020 đến Bến đò R N thuộc tỉnh Vĩnh Long để giao nhận ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 10/7/2020, H đi đến phòng trọ của T và H chơi, thì T hỏi mua 300.000 đồng ma túy

của H để cùng H sử dụng, H đồng ý bán cho T và H nên lấy 01 bịch ma túy trong túi xách đang đeo trên người ra trực tiếp đưa cho T nhận, H lấy 300.000 đồng trong người ra đưa cho T để T trả cho H, xong H đi về, T và H lấy ma túy ra sử dụng hết.

- Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2020, H điều khiển xe môtô nhãn hiệu LISOHAKA, biển số 66K9-0366 một mình đến phòng trọ gặp T và H gửi ba lô quần áo, tại đây H lấy ma túy của H ra cùng T và H sử dụng, xong T tiếp tục hỏi mua 300.000 đồng ma túy của H để cùng H sử dụng, H đồng ý bán cho T và H nên lấy 01 bịch ma túy trong túi xách đang đeo trên người ra trực tiếp đưa cho T nhận, do H có công việc đi gấp nên chưa lấy tiền. H tiếp tục điều khiển xe môtô đi đến nơi hẹn gặp V và mua của V 01 bịch ma túy giá 2.000.000 đồng. Trên đường về, H gặp Trần Hữu T đang đi bộ tại Ngã Năm xã T T, huyện Lai Vung, nên cho T quá giang xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 851 thuộc địa phận K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (trước Trường tiểu học thị trấn Lai Vung) thì bị Công an huyện Lai Vung kiểm tra bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người do mới mua của V nhằm mục đích bán lại kiếm lời như các lần bán trước đó; gần nơi Trọng đứng có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn nghi là ma túy của Trọng ném xuống mặt đường trên vĩa hè, cách vị trí H dừng xe 2,3m.

Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ tang vật, tài sản gồm:

* Thu giữ trong túi đeo màu đen được đeo trên người của Trần Thái H:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, có nắp kẹp để trong ngăn nhỏ có dây kéo của túi đeo màu đen H đeo trên người (đã được niêm phong, ghi ký hiệu A1).

+ 17 bịch nylon được hàn kín một đầu.

+ 03 bịch nylon có nắp kẹp.

+ 01 túi đeo màu đen.

+ 01 quẹt ga màu cam.

+ 02 cây kéo bằng kim loại.

+ 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ Nokia, vỏ màu đen.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tiền Việt Nam 471.000 đồng.

+ 01 xe môtô biển số 66K9-0366 màu xanh lam, trên xe có dòng chữ Wave .

* Thu giữ của Trần Hữu T:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet nằm trên nền gạch (đã được niêm phong, ghi ký hiệu A2).

+ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bị bóp méo (là vỏ gói thuốc lá chứa bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy).

+ 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ Samsung, vỏ màu hồng

+ 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ FORME, vỏ màu đen.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/7/2020, Công an huyện Lai Vung tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 08 Nhà trọ N Y thuộc ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung thì phát hiện và bắt quả tang Võ Thanh T, Bùi Thị H đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ.

Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ tang vật, tài sản của Võ Thành T và Bùi Thị H tại phòng trọ số 08 gồm:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) hàn kín hai đầu được để trong hộp nhựa màu trắng (đã được niêm phong ghi ký hiệu B1).

+ Tiền Việt Nam 150.000 đồng để trong túi xách màu hồng.

+ Tiền Việt Nam 200.000 đồng để trong túi quần trước bên phải của Võ Thành T.

+ 01 điện thoại di động hiệu FORME, màu đen của Võ Thành T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Mai Thị Thu Quyên (tức Bùi Thị H).

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

+ 02 đoạn ống hút nhựa màu tím, một đầu cắt nhọn, 01 đầu hàn kín.

+ 01 hộp nhựa màu trắng.

Ngày 11/7/2020 Trần Hoàng T (con ruột ông N) lấy xe sử dụng và cho H mượn sử dụng. Hiện nay T đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ, khi T lấy xe sử dụng ông N không biết T cho H mượn xe để đi mua ma túy, nên ngày 05/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã hoàn trả xe cho ông N.

Tại bản kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 14/7/2020 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp, một đầu kẹp kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,313gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,586gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 14/7/2020 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,114gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSLVg, ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Thái H ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Võ Thành T, Bùi Thị H ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thái H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Võ Thành T và bị cáo Bùi Thị H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Bùi Thị H yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Trần Thái H là người

nghiện ma túy, vào các ngày 08/7/2020, 10/7/2020 và 11/7/2020 H bán ma túy cho Võ Thành T và Bùi Thị H 03 lần, thu lợi bất chính là 600.000 đồng, nhằm mục đích lấy lợi nhuận để tiếp tục mua ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Võ Thành T và Bùi Thị H đã có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy, khối lượng là 0,114gam, loại Methamphetamine tại phòng trọ số 08 Nhà trọ Như Ý thuộc ấp Long Bình, xã H L, huyện Lai Vung nhằm mục đích sử dụng, thì bị Công an huyện Lai Vung kiểm tra bắt quả tang; khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo H tự thú hành vi bán ma túy và có cha là ông Trần Văn S được UBND tỉnh Đồng Tháp tặng bằng khen, bị cáo T có người ông tên Võ Văn T là liệt sĩ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bị cáo H gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo H có tình tiết tăng nặng là tái phạm; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thái H từ 09 năm đến 10 năm tù; về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáoTrần Thái H số tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Thành T từ 01 năm đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo Võ Thành T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị H từ 01 năm đến 02 năm tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 661/A1 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Thái H và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 17 bịch nylon được hàn kín một đầu; 03 bịch nylon có nắp kẹp; 01 túi đeo màu đen; 01 quẹt ga màu cam; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 hộp nhựa màu trắng có đế bằng nhựa màu đen, trên nắp có 02 lổ, 01 lổ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lổ gắn ống út nhựa màu hồng nhạt được nối với ống thủy tinh, là vật chứng của vụ án.

+ 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 662 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Mai Thị Thu Q và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nồi bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng-vàng, 01 chai nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu tím, một đầu cắt nhọn, 01 đầu hàn kín; 01 hộp nhựa màu trắng, là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ Nokia, vỏ màu đen (đã niêm phong) của Trần Thái H là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Buộc Trần Thái H nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính (tiền bán ma túy cho T và H vào các ngày 08/7/2020, 10/7/2020) sung ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục quản lý số tiền 471.000 đồng của Trần Thái H; số tiền 350.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu FORME, màu đen (đã niêm phong), 01 điện thoại di

động hiệu Iphone màu trắng (đã niêm phong) của Võ Thành T và Bùi Thị H để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng, tiền và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Đối với Mai Hoàng D vào ngày 08/7/2020 có cùng Trần Thái H đến phòng trọ của Võ Thành T và Bùi Thị H chơi, nhưng D không có hùn tiền với H mua ma túy về bán, cũng không có hùn tiền với T và H mua ma túy sử dụng, việc D lấy 300.000 đồng của T và H mua ma túy của H đưa cho H chỉ là việc ngồi gần, tiện tay đưa giùm chứ không ai kêu, cũng không được hưởng lợi ích gì, nên không xem xét xử lý.

Đối với tên V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thái H, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, điều tra, khi làm rõ được sẽ xem xét giải quyết sau.

Đối với Trần Hữu T và những vật chứng thu giữ của Trọng: Khi Trần Thái H và Trần Hữu T bị Công an bắt trước Trường tiểu H thị trấn Lai Vung, T không thừa nhận ma túy trong gói thuốc lá hiệu Jet là của T, sau đó thì T thừa nhận, nhưng chỉ có lời khai duy nhất của T. Trong lúc Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, điều tra làm rõ thì T bỏ trốn khỏi nơi cư trú, được sự vận động nên hiện T mới ra trình diện và tiếp tục thừa nhận ma túy trong gói thuốc lá hiệu Jet như đã nêu trên là của T, nên Cơ quan điều tra tách ra, mới thụ lý tin báo để khởi tố, điều tra, xử lý bằng vụ án riêng.

Bị cáo Trần Thái H, bị cáo Võ Thành T và bị cáo Bùi Thị H thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Bị cáo Trần Thái H là đối tượng nghiện ma túy, đã có hành vi mua ma túy của người tên V về chia ra để bán 03 lần cho những người sử dụng là Võ Thành T và Bùi Thị H, thu lợi bất chính tổng số tiền 600.000 đồng; Võ Thành T và Bùi Thị H đã có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy, khối lượng là 0,114gam, loại Methamphetamine tại phòng trọ số 08 Nhà trọ N Y thuộc ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung nhằm mục đích sử dụng. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Thái H có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

……".

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Hành vi của bị cáo Võ Thành T và bị cáo Bùi Thị H có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……".

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thái H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời đây cũng là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên; hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thành T và bị cáo Bùi Thị H là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết; ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo T để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, bị cáo Bùi Thị H có gia đình là hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo H khi phạm tội bị cáo chưa xóa án tích, đây là lần tái phạm nên phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 03 bị cáo, vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Thái H là người là người trực tiếp mua ma túy về bán lại cho bị cáo T và H, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

- Bị cáo Võ Thành T và bị cáo Bùi Thị H là đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, mua ma túy của H về tàng trữ để sử dụng, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo.

[5] Đối với Mai Hoàng D vào ngày 08/7/2020 có cùng Trần Thái H đến phòng trọ của Võ Thành T và Bùi Thị H chơi, nhưng D không có hùn tiền với H mua ma túy về bán, cũng không có hùn tiền với T và H mua ma túy sử dụng, việc D lấy 300.000 đồng của T và H mua ma túy của H đưa cho H chỉ là việc ngồi gần, tiện tay đưa giùm chứ không ai kêu, cũng không được hưởng lợi ích gì, nên không xem xét xử lý.

Đối với tên V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thái H, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, điều tra, khi làm rõ được sẽ xem xét giải quyết sau.

Đối với Trần Hữu T: Khi Trần Thái H và Trần Hữu T bị Công an bắt trước Trường tiểu học thị trấn L V, T không thừa nhận ma túy trong gói thuốc lá hiệu Jet là của T, sau đó thì T thừa nhận, nhưng chỉ có lời khai duy nhất của T. Trong lúc Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, điều tra làm rõ thì T bỏ trốn khỏi nơi cư trú, được sự vận động nên hiện T mới ra trình diện và tiếp tục thừa nhận ma túy trong gói thuốc lá hiệu Jet như đã nêu trên là của T, nên Cơ quan điều tra tách ra, mới thụ lý tin báo để khởi tố, điều tra, xử lý bằng vụ án riêng.

[6] Đối với những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và khai đúng như nội dung vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Thái H khi phạm tội chưa xóa án tích đây là lần tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Trần Thái H tự thú về hành vi bán ma túy của mình và cha của bị cáo là ông Trần Văn S được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen trong quá trình công tác, bị cáo T có người ông tên Võ Văn T là liệt sĩ, bị cáo H là thành viên trong gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau: Bị cáo Trần Thái H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Thành T và Bùi Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 661/A1 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Thái H và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 17 bịch nilon được hàn kín một đầu; 03 bịch nilon có nắp kẹp; 01 túi đeo màu đen; 01 quẹt gaz

màu cam; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 hộp nhựa màu trắng có đế bằng nhựa màu đen, trên nắp có hai lổ, 01 lổ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lổ gắn ống hút nhựa màu hồng nhạt được nối với ống thủy tinh, là vật chứng của vụ án.

+ 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 662 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Mai Thị Thu Q và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nồi bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng-vàng, 01 chai nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu tím, một đầu cắt nhọn 01 đầu hàn kín; 01 hộp nhựa màu trắng, là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động trên điện thoại có dòng chữ NOKIA, vỏ màu đen (đã niêm phong) của Trần Thái H là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục quản lý số tiền 471.000 đồng (đã niêm phong) của Trần Thái H; số tiền 350.000 đồng (đã niêm phong), 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen (đã niêm phong), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (đã niêm phong) của Võ Thành T và Bùi Thị H để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng, tiền và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Đối với vật chứng thu giữ của Trần Hữu T:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet nằm trên nền gạch (đã được niêm phong, ghi ký hiệu A2).

+ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bị bóp méo (là vỏ gói thuốc lá chứa bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy).

+ 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ Samsung, vỏ màu hồng

+ 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ FORME, vỏ màu đen.

Những vật chứng này hiện Cơ quan điều tra đã tách ra trong vụ việc của Trần Hữu T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Buộc Trần Thái H nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính (tiền bán ma túy cho T và H vào các ngày 08/7/2020, 10/7/2020) sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Bùi Thị H tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thái H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thái H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thái H 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành T, Bùi Thị H cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Võ Thành T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thành T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2020.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị H.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 661/A1 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Thái H và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 17 bịch nilon được hàn kín một đầu; 03 bịch nilon có nắp kẹp; 01 túi đeo màu đen; 01 quẹt gaz màu cam; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 hộp nhựa màu trắng có đế bằng nhựa màu đen, trên nắp có hai lổ, 01 lổ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lổ gắn ống hút nhựa màu hồng nhạt được nối với ống thủy tinh.

+ 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 662 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh Vơng, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đạ, Mai Thị Thu Q và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nồi bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng-vàng, 01 chai nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu tím, một đầu cắt nhọn 01 đầu hàn kín; 01 hộp nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động trên điện thoại có dòng chữ NOKIA, vỏ màu đen (đã niêm phong) của Trần Thái H.

- Tiếp tục quản lý số tiền 471.000 đồng (đã niêm phong) của Trần Thái H; số tiền 350.000 đồng (đã niêm phong), 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen (đã niêm phong), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (đã niêm phong) của Võ Thành T và Bùi Thị H để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng, tiền và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Buộc bị cáo Trần Thái H nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính (tiền bán ma túy cho T và H vào các ngày 08/7/2020, 10/7/2020) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thái H và bị cáo Võ Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/01/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út